

Số: 2023 /BC-SYT

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO
Tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động
về công tác bình đẳng giới của ngành y tế

Thực hiện Công văn số 6069/BYT-TCCB ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Y tế về việc báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành y tế, Sở Y tế Khánh Hoà báo cáo như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khánh Hòa là tỉnh duyên hải cực Nam Trung Bộ, với dân số khoảng 1,2 triệu người, có 09 huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, có 02 thành phố là: Tp.Nha Trang và Tp. Cam Ranh, 01 thị xã, 03 huyện đồng bằng, 02 huyện miền núi và 01 huyện đảo Trường Sa.

Sở Y tế Khánh Hòa là cơ quan quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh toàn diện về lĩnh vực y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân về dự phòng và điều trị. Trong những năm qua, được sự quan tâm của Bộ Y tế, các Bộ ngành TW và Tỉnh ủy, UBND tỉnh Khánh Hòa, ngành y tế Khánh Hòa đã thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế trong việc vận động và thu hút đầu tư, viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN); đã tranh thủ vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho ngành trong nhiều lĩnh vực, như: trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao khoa học kỹ thuật và đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Hệ thống y tế của tỉnh hiện nay bao gồm: 2 Chi cục (*Dân số - KHHGD và ATVSTP*), 01 Bệnh viện đa khoa tỉnh, 05 Bệnh viện chuyên khoa, 02 Bệnh viện đa khoa khu vực tuyến tỉnh, 14 Trung tâm hệ dự phòng và 08 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, 14 phòng khám đa khoa khu vực, 140 Trạm y tế xã, phường.

B. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ Y TẾ VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
GIAI ĐOẠN 2011 – 2015

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sở Y tế Khánh Hoà căn cứ trên những cơ sở pháp lý, văn bản QPPL để triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và công tác vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành tại Khánh Hoà, như:

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Luật Bình đẳng giới ngày 29/11/2006.
- Luật Phòng chống bạo lực gia đình ngày 21/11/2007.
- Pháp lệnh Dân số kế hoạch hóa gia đình.
- Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới.
- Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ Quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.
- Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020.

Sở Y tế Khánh hoà đã triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và công tác vì sự tiến bộ phụ nữ, nội dung cụ thể sau:

1.1 Mục đích, yêu cầu

- Nâng cao hiệu quả quản nhà nước về bình đẳng giới của tỉnh Khánh Hoà; thực hiện việc lồng ghép giới trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; Tổ chức các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy bình đẳng giới một số vấn đề trong ngành y tế có khoảng cách lớn về bình đẳng giới.
- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể của các cơ quan, đơn vị; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục từng cán bộ y tế để thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ.
- Kế hoạch hành động về bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ của ngành y tế giai đoạn 2012 – 2015 là một bộ phận cấu thành quan trọng của kế hoạch thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành trong giai đoạn 2012 – 2015.

1.2 Mục tiêu

1.2.1 Mục tiêu tổng quát

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy Đảng và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước các cấp về công tác bình đẳng giới. Phấn đấu đến năm 2015, phụ nữ của ngành được nâng cao trình độ về mọi mặt nhất là nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, thu hẹp khoảng cách giới và nâng vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực có sự bất bình

đẳng hoặc nguy cơ bất bình đẳng giới cao, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và xã hội, tạo đà cho sự thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2020 góp phần vào quá trình phát triển chung kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể và giải pháp cụ thể, thực hiện trên 02 nhóm với 7 mục tiêu

Nhóm1: các chỉ tiêu quốc gia nhằm bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Nhóm2: các chỉ tiêu về đảm bảo quyền bình đẳng giới đối với cán bộ y tế.

1.3 Tổ chức thực hiện

1.3.1 Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc

a) Kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị.

b) Xây dựng Kế hoạch hành động về bình đẳng giới nhằm thực hiện các chỉ tiêu đặt ra trong nhóm chỉ tiêu quốc gia và nhóm chỉ tiêu đối với cán bộ y tế.

c) Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động nhằm thực hiện Kế hoạch hành động đã xây dựng.

d) Triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động về Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bình đẳng giới của ngành thành một nội dung thi đua trong cơ quan, đơn vị; lấy kết quả thực hiện là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

e) Định kỳ báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng đầu năm (trước 01/6), cả năm (trước 20/11),

- Đối với các cơ quan, đơn vị có chuyên môn liên quan mục tiêu 1 trong kế hoạch, có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể triển khai hoạt động theo từng chỉ tiêu của mục 1; báo cáo số liệu cụ thể các chỉ tiêu đã thực hiện.

1.3.2 Văn phòng Sở Y tế

- Là bộ phận thường trực, tham mưu và giúp Lãnh đạo Sở quản lý nhà nước về bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong phạm vi của ngành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc triển khai kế hoạch; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bình đẳng giới theo thẩm quyền.

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ của ngành; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Có trách nhiệm triển khai, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động về Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bình đẳng giới của ngành; tham mưu Lãnh đạo Sở tổng kết đánh giá hàng năm về tình hình thực hiện Kế hoạch và đề xuất khen thưởng các đơn vị triển khai thực hiện tốt Kế hoạch.

1.4 Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ của ngành y tế

- Lãnh đạo Sở Y tế rất quan tâm đến công tác về bình đẳng giới và đã chọn công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến các Nghị quyết của Đảng, các Nghị định của Chính phủ, Pháp luật của Nhà nước và các chính sách pháp luật về bình đẳng giới để trang bị kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

- Phối hợp với Công đoàn ngành phát động các cuộc thi tìm hiểu về Pháp lệnh công chức, Pháp lệnh dân số và kỹ năng lồng ghép các vấn đề trong tổ chức hoạt động của ngành và tại các đơn vị trực thuộc.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới trong ngành với nội dung: định hướng, khuyến khích thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; không mang định kiến giới, không tạo ra định kiến giới; loại bỏ mọi sự phân biệt đối xử về giới, như:

- Các đơn vị tổ chức các buổi cho cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao hiểu biết, nhận thức về giới và bình đẳng giới, tuyên truyền giáo dục, vận động các thành viên gia đình cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

- Tổ chức Hội thảo, các lớp tập huấn về công tác bình đẳng giới cho cán bộ y tế nhằm nâng cao năng lực thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

1.5 Triển khai thực hiện ngoài cộng đồng về lĩnh vực y tế

- Với chức năng, nhiệm vụ của ngành, bao năm qua ngành Y tế chú trọng công tác phối hợp với các Ban, Ngành, Đoàn thể trong tỉnh trong việc triển khai, xây dựng các hoạt động, hướng dẫn liên quan đến mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân tỉnh nhà và đảm bảo sự bình đẳng giới trong việc tiếp cận thông tin cũng như thụ hưởng các dịch vụ y tế từ tuyến cơ sở đến tuyến tỉnh.

- Đào tạo y tế thôn bản và đưa mạng lưới khám chữa bệnh được đến các cơ sở thôn, bản, xã, phường, thị trấn...nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng và mọi người bệnh đều được hưởng chế độ khám chữa bệnh của ngành Y tế, đặc biệt lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản cho chị em phụ nữ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ Y TẾ VỀ CÔNG TÁC BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011-2015

2.1 Kết quả triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trong cộng đồng

- Đào tạo y tế thôn bản đưa mạng lưới khám chữa bệnh được đến cơ sở thôn, bản, xã, phường, thị trấn...nhằm nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng và mọi người bệnh đều được hưởng chế độ khám chữa bệnh của ngành Y tế, đặc biệt lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản cho chị em phụ nữ.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới trong cộng đồng với nội dung: định hướng, khuyến khích thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; không mang định kiến giới, không tạo ra định kiến giới; loại bỏ mọi sự phân biệt đối xử về giới; nghiêm cấm các Bác sĩ dùng phương tiện khoa học kỹ thuật thuộc lĩnh vực y tế giúp sản phụ lựa chọn giới tính.

- Phối hợp với các Ban, Ngành, Đoàn thể trong tỉnh trong việc triển khai, tuyên truyền, xây dựng các hoạt động trong cộng đồng liên quan đến mục tiêu bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân tỉnh nhà và đảm bảo sự bình đẳng giới trong lĩnh vực về y tế.

NHÓM 1: các chỉ tiêu quốc gia nhằm bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Mục tiêu 1: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của cộng đồng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách và giải pháp nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, quy mô gia đình ít con, hạn chế được xu hướng gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh.

- Triển khai Chương trình làm mẹ an toàn tại các Trạm Y tế, được thực hiện các giải pháp can thiệp phù hợp theo tình hình thực tế từng địa phương (cấp phát miễn phí gói đỡ đẻ sạch, đào tạo cô đỡ thôn bản).

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án Lòng ghép truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập và duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới trên địa bàn tỉnh. Tăng độ bao phủ xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, tăng số lượng các huyện, thị xã cung cấp dịch vụ toàn diện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tăng số cặp mẹ con được theo dõi sau khi sinh bao gồm mẹ được điều trị ARV và con được chẩn đoán sớm nhiễm HIV và điều trị ARV cho con.

- Triển khai thực hiện bộ chỉ số về bình đẳng giới trong thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới bằng các thông tin đại chúng; mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn bằng nhiều hình thức; tuyên truyền, hướng dẫn phụ nữ biết cách chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình; tuyên truyền kiến thức về tiền hôn nhân cho thanh niên trong độ tuổi kết hôn ... Tăng cường được

sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới. tăng cường đào tạo Bác sĩ chuyên khoa nam học; đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và đặc biệt đào tạo trình độ sử dụng các trang thiết bị y tế hiện đại cho cán bộ làm công tác y tế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn vệ sinh lao động trong các Doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng khám, chữa bệnh và y đức trong các cơ sở y tế

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch của ngành y tế.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Đặc biệt, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới vùng dân tộc thiểu số.

- Sử dụng kinh phí của các chương trình Dân số KHHGD, Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, Chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS.

Và tính đến 30/6/2015 các chỉ tiêu sau của mục tiêu đã đạt như sau:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính là 109,1 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ 01% tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản /100.000 trẻ đẻ sống.

+ Chỉ tiêu 3: Đã tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên 92,3%.

Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai 99,34%,

Tỷ lệ phụ được khám thai 3 lần vào 3 thời kỳ thai nghén 96,80%,

Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ 99,30%

Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế 99,17%

Phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván đủ liều 99,02%

Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh 92,09%

Tỷ lệ phụ nữ mang thai (PNMT) được dự phòng lây truyền HIV: Số PNMT được tư vấn trước xét nghiệm HIV: chiếm tỷ lệ 95%, Số PNMT được xét nghiệm HIV: chiếm tỷ lệ 89,6%, Số PNMT có kết quả xét nghiệm kháng định HIV dương tính 02 trường hợp.

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ phá thai/100 sơ sinh sống chiếm 12,41%

Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Y tế; hỗ trợ giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

* Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Hội Liên hiệp phụ nữ và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, Tập huấn triển khai và thực hiện: Luật bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình và các văn bản khác có liên quan. Và đã đạt được:

+ Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị trong ngành tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

+ Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ viên chức, người lao động trong các đơn vị trực thuộc ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trong gia đình

+ Chỉ tiêu 3: 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện chăm sóc y tế, thống kê báo cáo và tư vấn cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

+ Chỉ tiêu 4: Trên 20% cơ sở khám, chữa bệnh tại các tuyến tỉnh, huyện có cán bộ tư vấn, hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

2.1 Trong ngành y tế

NHÓM 2: các chỉ tiêu về đảm bảo quyền bình đẳng giới đối với cán bộ y tế.

- Quan tâm, nâng cao các hoạt động của cán bộ nữ ngành Y tế trên các lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ gần ngang bằng với nam giới tham gia ngày càng nhiều hơn vào công việc xã hội như: sự tham gia của Phụ nữ trong các cấp lãnh đạo, quản lý đơn vị ngày càng nhiều là điều kiện đảm bảo cho chị em phụ nữ có tiếng nói đại diện xứng đáng trong công tác hoạch định chính sách phát triển ngành, cử nhiều cán bộ nữ đi học nâng cao trình độ như học Đại học, sau Đại học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn, ...

- Đảm bảo điều kiện, cơ sở làm việc, ổn định nơi công tác, tạo việc làm, tạo điều kiện giúp cho nữ giới ngang bằng nam giới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mục tiêu 3: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, trong toàn ngành nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực y tế.

- Xây dựng Quy hoạch cán bộ, chỉ tiêu bổ nhiệm cán bộ nữ tham gia lãnh đạo quản lý đến năm 2015 và đến năm 2020 trong Nghị quyết của Đảng bộ Sở Y tế.

- Tăng cường hoạt động hiệp thương giữa Ban Cán sự Đảng bộ Sở Y tế với cấp ủy Đảng của đơn vị để đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo và tham gia cấp ủy Đảng các cấp.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát của Ban VSTBPN của Sở Y tế đối với việc triển khai thực hiện mục tiêu này tại cơ quan Sở Y tế và các đơn vị.

Mục tiêu 4: Thu hẹp dần khoảng cách giới trong lao động, việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành y tế.

- Chỉ đạo các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện đào tạo liên tục theo Thông tư số 07/2008/TT-BYT ngày 28/5/2008 của Bộ Y tế cho cán bộ, viên chức, người lao động về chuyên môn kỹ thuật trong đó không có sự phân biệt giữa nam và nữ.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban VSTBPN của Sở Y tế đối với việc thực hiện những chỉ tiêu này.

Mục tiêu 5: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong thụ hưởng giáo dục và đào tạo của toàn ngành.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nâng cao cho cán bộ tại các đơn vị với mức phân bổ ưu tiên cho đối tượng nữ.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban VSTBPN của Sở Y tế đối với việc thực hiện mục tiêu này tại các đơn vị.

Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, công ước CEDAW cho cán bộ y tế.

- Đã kiện toàn bộ máy tổ chức nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho Ban VSTBPN Sở Y tế và Ban VSTBPN các đơn vị trực thuộc. Tổ chức các lớp tập huấn về giới, lồng ghép giới cho các thành viên Ban VSTBPN Sở Y tế và Ban VSTBPN các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với các cơ quan, Ban, Ngành, Đoàn thể liên quan đã triển khai thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-BYT ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới của ngành Y tế giai đoạn 2011 – 2015 và Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Kế hoạch hành động về bình đẳng giới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 – 2015, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của y tế Khánh Hòa giai đoạn 2012 – 2015.

Tóm lại, có thể khẳng định rằng khác biệt giới là một hiện tượng khá phổ biến cả trên trên diện cung cấp dịch vụ cũng như trên phương diện thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe gây nhiều cản trở đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển hệ thống y tế theo định hướng công bằng, hiệu quả và phát triển đã được đề cập trong Nghị quyết số 46/NQ-TW của Bộ Chính trị về “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

2.3 Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động cho công tác bình đẳng giới hoàn toàn chi trong kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị, một số chỉ tiêu được thực hiện kinh phí của chương trình. Kinh phí thực hiện chưa rõ ràng nên ảnh hưởng nhiều đến việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới.

C. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

I. Tồn tại

- Việc quán triệt các nội dung về Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ đối với công tác cán bộ nữ chưa đầy đủ, thiếu thường xuyên, hoạt động tuyên truyền phổ biến các văn bản này còn chưa được quan tâm đúng mức, chưa đề ra chỉ tiêu phấn đấu và giải pháp cụ thể nhằm phát huy hơn vị thế, vai trò của cán bộ nữ của ngành.

- Vấn đề định kiến giới vẫn tồn tại trong cộng đồng, cũng như trong ngành y tế là tình trạng bất bình đẳng giới vẫn còn tồn tại ở 8 lĩnh vực với rất nhiều nguyên nhân.

II. Khó khăn

- Nguồn lực để duy trì của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Y tế còn hạn chế: Thiếu nhân lực đáp ứng yêu cầu có am hiểu về lồng ghép giới vừa nắm vững chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong ngành.

- Việc thiếu đội ngũ nhân viên y tế để trợ giúp phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa trong thời kỳ tiền sản cũng như khi sinh nở.

- Kinh phí để triển khai hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ rất hạn chế, chủ yếu dựa vào ngân sách thường xuyên của đơn vị.

C. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Bảo đảm công tác bình đẳng giới về lĩnh vực y tế trong cộng đồng, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về bình đẳng giới (*mục tiêu 4*)

Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tạo đà cho sự thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2020, góp phần vào quá trình phát triển chung kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu của ngành giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể như sau:

a) Triển khai thực hiện mục tiêu 4

+ Tỷ lệ giới tính khi sinh không vượt quá: 112 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2020.

+ Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 12/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

+ Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc 100% và tỷ lệ phụ nữ mang thai được kiểm tra dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con 98% vào năm 2020.

+ Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 3/100 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

- Nâng cao trình độ, năng lực của bác sĩ, nữ hộ sinh và đào tạo cô đỡ thôn bản; tăng cường kiểm tra, giám sát trong thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế hội chẩn nhằm giảm tử vong mẹ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách và giải pháp về công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình **nhằm** nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức thấp hợp lý, quy mô gia đình ít con, hạn chế xu hướng gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

* Ngoài ra, tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến, cung cấp thông tin y tế để người dân có ý thức trong việc khám thai định kỳ, phát hiện sớm những diễn biến, bệnh lý đối với sản phụ và thai nhi.

* Triển khai Chương trình làm mẹ an toàn các Trạm Y tế, chú trọng thực hiện các giải pháp can thiệp phù hợp theo tình hình thực tế từng địa phương (*cấp phát miễn phí gói đỡ đẻ sạch*).

- Tích cực triển khai thực hiện đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh.

- Từng bước thiết lập và duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới trên địa bàn tỉnh. Tăng độ bao phủ xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, tăng số lượng các huyện, thị xã triển khai cung cấp dịch vụ toàn diện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tăng số cặp mẹ con được theo dõi sau khi sinh bao gồm mẹ được điều trị ARV và con được chẩn đoán sớm nhiễm HIV và điều trị ARV cho con.

- Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới; tăng cường đào tạo Bác sĩ chuyên khoa nam học.

b) Hỗ trợ giảm thiểu hậu quả về sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

+ Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị trong ngành tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

+ Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ viên chức, người lao động trong các đơn vị trực thuộc ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo trong gia đình.

+ Chỉ tiêu 3: 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện chăm sóc y tế, thống kê báo cáo và tư vấn cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

+ Chỉ tiêu 4: ít nhất có 20% cơ sở khám, chữa bệnh tại các tuyến tỉnh, huyện có cán bộ tư vấn, hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

2. Bảo đảm công tác bình đẳng giới cho cán bộ ngành y tế

Đẩy mạnh việc triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị; Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành y tế giai đoạn 2011-2015. Chỉ thị 08/CT-BYT, ngày 21/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong ngành y tế.

- Nâng vị thế của nữ cán bộ y tế, bảo đảm bình đẳng giới **thực chất** giữa nam và nữ về cơ hội phát triển sự nghiệp; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới.

- Xây dựng và phát triển các dịch vụ thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới.

- Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới.

3. Tăng cường công tác phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong việc triển khai thực hiện bình đẳng giới

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Cần có văn bản QPPL về việc hướng dẫn rất cụ thể trong việc dự trù kinh phí cho hoạt động triển khai công tác bình đẳng giới; có văn bản QPPL trong việc cấp ngân sách bố trí kinh phí cho việc triển khai công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Ban chỉ đạo Bình đẳng giới của Bộ Y tế có kế hoạch:

+ Tổ chức các lớp tập huấn về công tác bình đẳng giới cho đối tượng chỉ đạo và tham mưu việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng.

+ Tổ chức Hội thảo và tham quan, học tập mô hình triển khai thực hiện công tác bình đẳng có hiệu quả tại các địa phương.

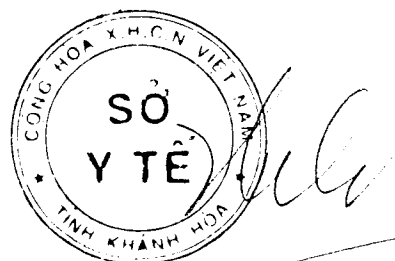
Trân trọng./.

(đính kèm phụ lục báo cáo số liệu)

Nơi nhận:

- Vụ TCCB – Bộ Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Website SYT.KH;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Phụ lục

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ Y TẾ
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIẢI ĐOẠN 2011 - 2015**

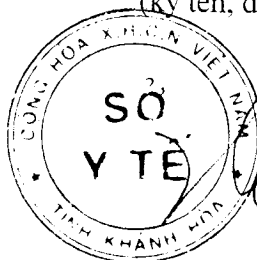
(đính kèm báo cáo số: 2023/BC-SYT, ngày 25/8/2015 của Sở Y tế Khánh Hòa)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2015		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó Nữ	Tổng số	Trong đó Nữ	
1	Cán bộ, công chức, viên chức (CB)	4091	2928	4986	3425	
2	CB lãnh đạo cấp trường đơn vị	37	9	32	6	
3	CB lãnh đạo cấp phó đơn vị	52	16	52	12	
4	CB lãnh đạo trưởng khoa và tương đương	312	151	156	112	
5	CB lãnh đạo phó trưởng khoa và tương đương	220	116	334	173	
6	CB mới tuyển dụng	179	126	265	151	
7	CB có học hàm Giáo sư					
8	CB có học hàm Phó Giáo sư	1		1		
9	CB có trình độ Tiến sĩ/CKII	51	6	28	3	
10	CB có trình độ Thạc sĩ/CKI	338	142	217	86	
11	CB được cử đi đào tạo Tiến sĩ/CKII	6				
12	CB được cử đi đào tạo Thạc sĩ/CKI	82	34	5	2	
13	CB được đào tạo LLCT cao cấp	36	10	46	11	
14	CB được đào tạo LLCT trung cấp	70	27	211	82	
15	CB được đào tạo quản lý hành chính nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp	2	1	6	1	
16	CB được đào tạo quản lý hành chính nhà nước chương trình chuyên viên chính	11	3	36	11	
17	CB được đào tạo quản lý hành chính nhà nước chương trình chuyên viên	31	14	112	45	
18	CB được đào tạo tin học	378	286	2605	1720	theo quy chế khi tuyển dụng
19	CB được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ	567	376	23	5	
20	Đảng viên	662	358	937	474	
21	Bí thư	40	14	76	22	chi bộ
22	Phó Bí thư	23	6	40	9	chi bộ
23	Cấp ủy	92	38	94	23	

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh